



Ministry of Industry and Trade



EUROPEAN UNION

CHUYỂN DỊCH NĂNG LƯỢNG TẠI VIỆT NAM - CÁC ĐÒN BẨY CHÍNH SÁCH QUAN TRỌNG

CHUYỂN DỊCH NĂNG LƯỢNG VIỆT NAM - CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC
Hà Nội, 15/12/2021

Implemented by

giz Deutsche Gesellschaft
für Internationale
Zusammenarbeit (GIZ) GmbH

Chuyển dịch năng lượng

Chuyển dịch năng lượng được hiểu là sự chuyển đổi cơ cấu hệ thống năng lượng từ các nguồn phát thải các bon cao, sử dụng nhiên liệu hóa thạch sang hệ thống năng lượng sạch, với sự gia tăng NLTT

Chiến lược phát triển các-bon thấp – chiến lược chuyển dịch năng lượng là cam kết quốc tế mà các nước đang hướng tới. Tư duy trước đây cho rằng các nền kinh tế mới nổi như Việt Nam phải theo đuổi một lộ trình phát triển các-bon cao trước khi chuyển sang một tương lai các-bon thấp.

Đây là một tư duy chưa đúng bởi ngày nay, các bằng chứng cho thấy một chiến lược phát triển các-bon thấp sẽ tạo ra một lộ trình nhanh hơn, ít tốn kém hơn, và thông minh hơn để thúc đẩy phát triển kinh tế.

Cơ sở lý thuyết và thực tiễn

Dựa trên các cơ sở lý thuyết và thực tiễn, báo cáo xây dựng định hướng và chiến lược phát triển cơ sở hạ tầng năng lượng bền vững cho Việt Nam, đồng thời đưa ra các căn cứ để ra quyết định chiến lược chuyển dịch năng lượng của Việt Nam trong tương lai.

Nghiên cứu này được kỳ vọng sẽ hỗ trợ thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội dài hạn, góp phần tăng cường đối thoại đa bên giữa các cơ quan nhà nước về các vấn đề kinh tế xã hội và kỹ thuật trong chuyển dịch năng lượng

An ninh NL:
Đảm bảo cung cấp NL an toàn và tin cậy cho mọi hộ tiêu thụ

Giá hợp lý:
Đảm bảo giá NL có thể chấp nhận được để thúc đẩy phát triển kinh tế

Đồng thuận:
Triển khai các giải pháp NL được chấp nhận

Bền vững: Các giải pháp phát thải thấp, ít ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu.

Tổng hợp các đề xuất chính sách cho Việt Nam

Thông qua phân tích về xu hướng chuyển dịch năng lượng trên thế giới, kinh nghiệm của các quốc gia trên toàn cầu cũng như bối cảnh phát triển năng lượng tại Việt Nam, nhóm tư vấn đã đề xuất

- **87 chính sách cụ thể**
- **17 nhóm** chính sách quan trọng nhằm đạt được mục tiêu chuyển dịch năng lượng bền vững cho Việt Nam trong tương lai.
- **03 đòn bẩy** chính sách, làm nền tảng thúc đẩy chuyển dịch năng lượng của Việt Nam, được tóm tắt sau đây.

Tổng hợp các đề xuất chính sách cho Việt Nam

Thông qua phân tích về xu hướng chuyển dịch năng lượng trên thế giới, kinh nghiệm của các quốc gia trên toàn cầu cũng như bối cảnh phát triển năng lượng tại Việt Nam, nhóm tư vấn đã đề xuất

87 chính sách cụ thể

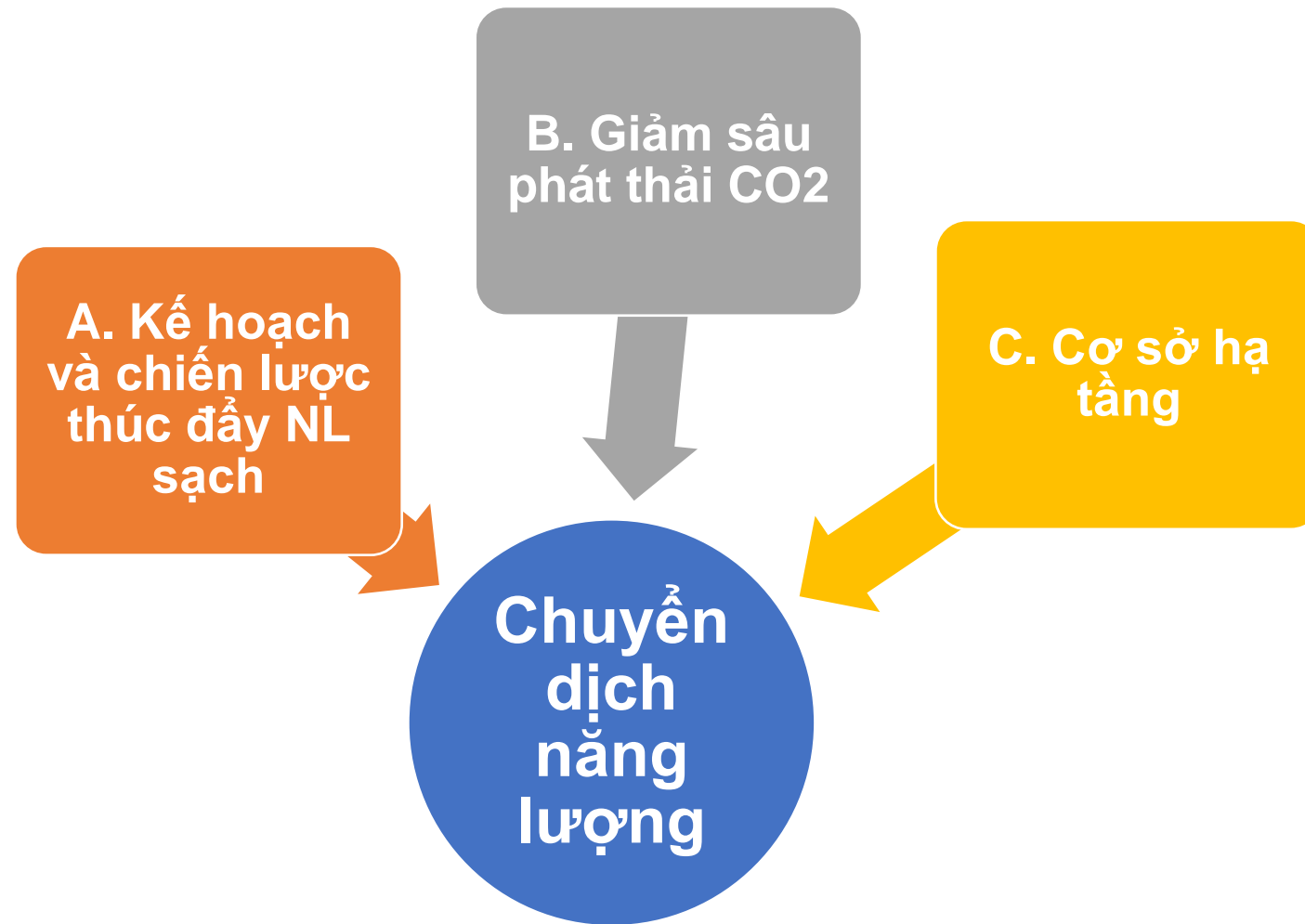


17 nhóm chính sách quan trọng nhằm đạt được mục tiêu chuyển dịch năng lượng bền vững cho Việt Nam trong tương lai.

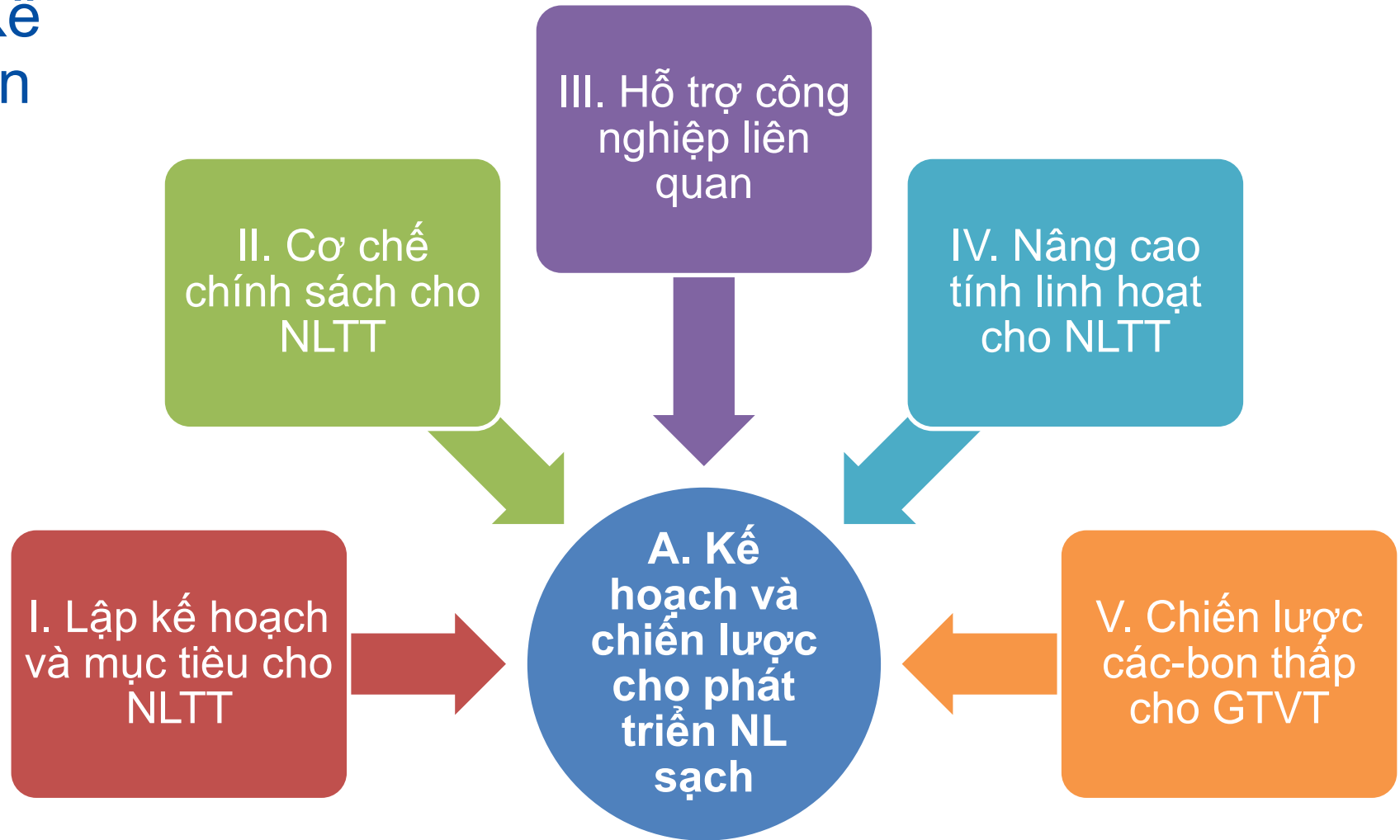


03 đòn bẩy chính sách, làm nền tảng thúc đẩy chuyển dịch năng lượng của Việt Nam, được tóm tắt sau đây.

03 đòn bẩy chính sách nền tảng cho chuyển dịch năng lượng ở Việt Nam



Đòn bẩy A – Kế hoạch và chiến lược cho phát triển NL sạch với 05 nhóm chính sách



Một số chính sách quan trọng trong ngắn hạn và dài hạn cho đòn bẩy A – KH và Chiến lược cho phát triển NL sạch

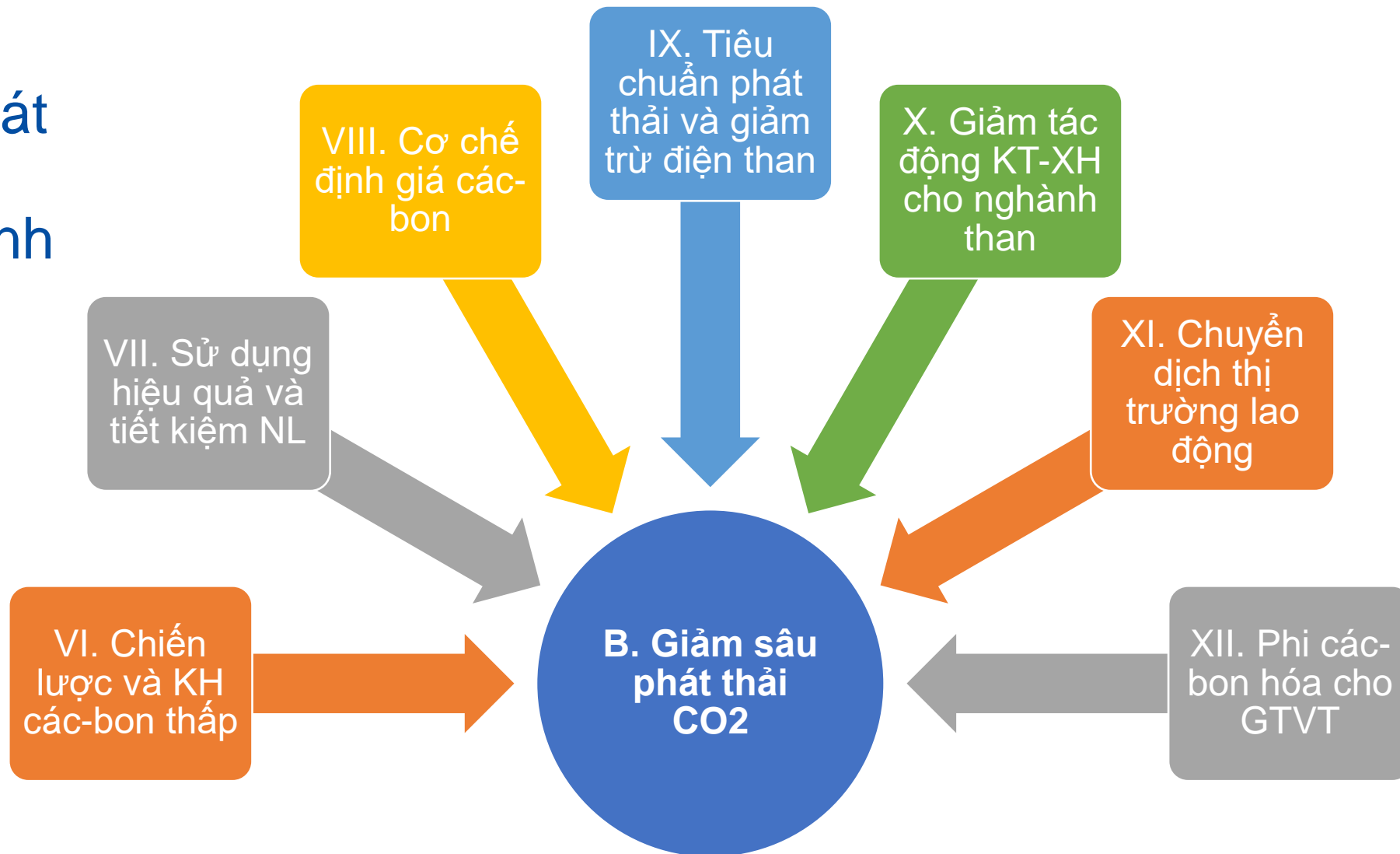
Ngắn hạn

- Yêu cầu về hàm lượng nội địa hóa hoặc ưu đãi về hàm lượng nội địa phải là một phần trong nội dung thiết kế đấu thầu trong tương lai (ví dụ tiến hành đánh giá các hồ sơ dự thầu dựa trên nhiều tiêu chí, không đánh giá “chỉ dựa trên giá”). Ngoài ra, việc tiếp tục giữ biểu giá FIT cho dự án quy mô vừa (ví dụ dưới 10 MW) có thể tạo ra phân khúc thị trường khuyến khích các đơn vị trong nước tham gia.
- Khuyến khích chuyển dịch sang các phương thức vận tải sạch hơn, bao gồm xe điện và xe điện hai bánh, ba bánh. Để thực hiện hóa việc này trong tầm trung hạn, thì việc xây dựng chính sách cần bắt đầu từ bây giờ..

Trung và dài hạn

- Nâng cao hơn các mục tiêu năng lượng tái tạo hiện có để bảo đảm rằng chuyển dịch năng lượng ở Việt Nam vẫn theo đúng các mục tiêu của Hiệp định Khí hậu Paris, và phù hợp với các nước khác trong khu vực, phù hợp với mục tiêu của Chính phủ nêu ra tại COP26.
- Mở rộng các mục tiêu năng lượng tái tạo sang cả các ngành giao thông vận tải và nhiệt lạnh
- Ban hành các quy định về tỷ lệ nội địa hóa hoặc cơ chế khuyến khích - thường là tỷ lệ phần trăm trên tổng chi phí dự án (trên một đơn vị công suất lắp đặt) và tăng dần theo thời gian (ví dụ, tăng từ 30% lên 70%).

Đòn bẩy B – Giảm sâu phát thải CO2 với 07 nhóm chính sách



Một số chính sách quan trọng trong ngắn hạn và dài hạn cho đòn bẩy B – Giảm sâu phát thải CO₂

Ngắn hạn

- Tăng cường các biện pháp hiệu quả năng lượng thông qua đầu tư công vào các biện pháp tiết kiệm năng lượng tại các tòa nhà công cộng. Ví dụ, hợp tác với các công ty dịch vụ năng lượng, hoặc theo hình thức PPP trong đó rủi ro được chia sẻ với khu vực tư nhân.
- Ngừng mua sắm các phương tiện sử dụng động cơ đốt trong đối với tất cả các xe công vụ với thời hạn cụ thể (chẳng hạn, đến năm 2022).

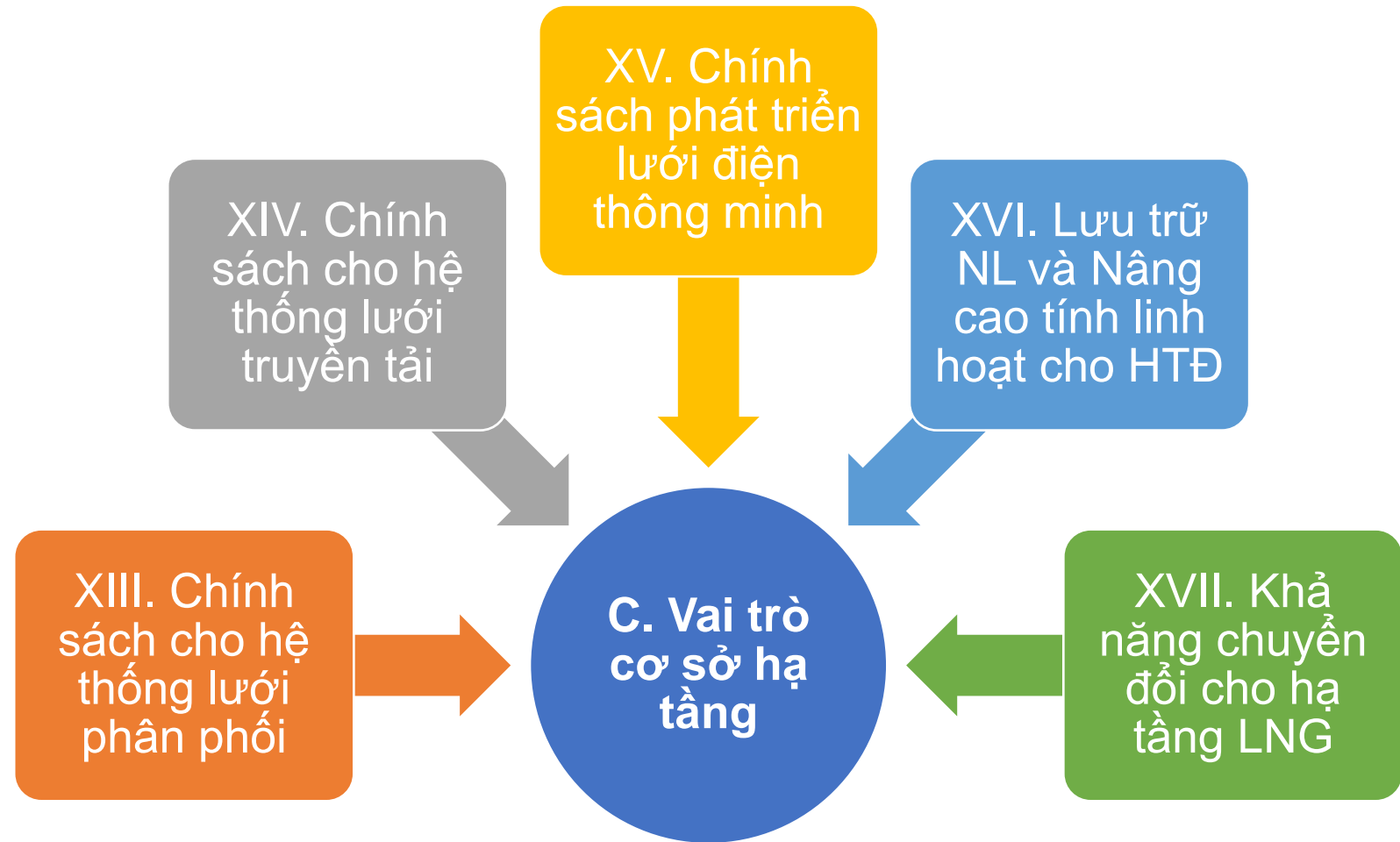
Trung hạn

- Đưa ra một mức thuế các-bon tương đối thấp (ví dụ 10 USD/tCO₂e), tập trung vào ngành điện và GTVT.
- Lập lộ trình chuyển đổi dần các nhà máy điện than hết niên hạn để các đơn vị quản lý vận hành nhà máy có thời gian điều chỉnh tình hình tài chính và xây dựng lộ trình giảm sâu phát thải các-bon rõ ràng phù hợp với các mục tiêu đề ra trong Hiệp định Pa-ris.

Dài hạn

- Mở rộng Quy hoạch điện để trở thành một Quy hoạch tài nguyên tổng hợp đang được áp dụng rộng rãi trên thế giới.
- Xác định một lộ trình rõ ràng để tăng mức thuế các-bon theo thời gian để điều chỉnh mức giá phù hợp với các mục tiêu của Hiệp định Paris.

Đòn bẩy C –
Cơ sở hạ tầng
với 05 nhóm
chính sách



Một số chính sách quan trọng trong ngắn hạn và dài hạn cho đòn bẩy C – Cơ sở hạ tầng

Ngắn hạn

- Tiếp tục chuẩn hóa quy trình đăng ký đấu nối đối với các hệ thống điện mặt trời quy mô nhỏ và các trạm sạc xe điện. Bảo đảm thu thập dữ liệu thích hợp thông qua cơ sở dữ liệu quốc gia về các nhà máy điện năng lượng tái tạo và trạm sạc xe điện.
- Xây dựng và hoàn thiện quy hoạch phát triển LNG phù hợp với chiến lược giảm phát thải các-bon dài hạn.

Trung hạn

- Bổ sung phân tích rủi ro mắc kẹt tài sản và đề xuất phương án chuyển đổi mục đích sử dụng của hạ tầng LNG (ví dụ, sang hydro hóa lỏng) trong các quy hoạch dài hạn.
- Ban hành quy định đảm bảo khả năng chuyển đổi mục đích sử dụng các hạ tầng liên quan đến LNG trong tương lai nhằm giảm rủi ro mắc kẹt tài sản.

Kết luận và kiến nghị

Một chiến lược phát triển các-bon thấp cũng cần thiết để bảo đảm an ninh năng lượng ở Việt Nam, hiện là một quốc gia nhập khẩu lớn về dầu mỏ và than, và sẽ trở thành quốc gia nhập khẩu lớn về khí thiên nhiên. Các xu hướng này tiếp tục làm suy giảm an ninh năng lượng của Việt Nam, khiến quốc gia dễ bị tổn thương trước các yếu tố ngoại cảnh nằm ngoài tầm kiểm soát của mình.

Việt Nam cần giảm đầu tư vào các ngành phát thải nhiều các-bon và chuyển sang một mô hình năng lượng sạch hơn.

Không có các rào cản hay hạn chế công nghệ cổ hũu nào để phát thải các-bon được cắt giảm sâu. Năng lực giảm sâu phát thải các-bon của Việt Nam phụ thuộc vào chiến lược năng lượng, các chính sách và khung đầu tư của chính phủ.

Nhiều bằng chứng cho thấy rõ chuyển dịch năng lượng toàn cầu sẽ tạo ra nhiều việc làm và cơ hội hơn so với lộ trình phát thải nhiều các-bon, nâng cao sức khỏe con người thông qua việc giảm thiểu ô nhiễm môi trường độc hại, và thúc đẩy tăng trưởng, phát triển kinh tế.

Trong quá trình này, sự chuyển dịch năng lượng thành công sẽ giúp duy trì một khí hậu toàn cầu bền vững hơn cho tất cả mọi người, đặc biệt là các vùng dễ bị tổn thương như Đồng bằng sông Cửu Long.

Các nước theo đuổi chiến lược phát triển các-bon thấp sẽ có cơ hội cao hơn để phát triển nền kinh tế thịnh vượng mới của thế kỷ 21. Nếu chuyển dịch năng lượng được thực hiện tốt ở Việt Nam, thì có thể thúc đẩy Việt Nam đạt được các mục tiêu về phát triển kinh tế, năng lượng và môi trường, đó là một phần trong tầm nhìn dài hạn toàn diện của đất nước.